



NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

cuu duong than cong. com

- Tài liệu :
 - Giáo trình Lý thuyết thống kê - Trường ĐH KTQD
 - Giáo trình Thống kê doanh nghiệp - Trường ĐH KTQD

Chương I : Các vấn đề chung của thống kê

Nội dung

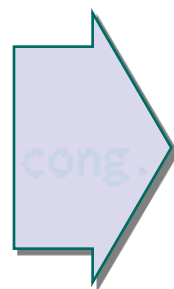
- Khái niệm và vai trò của thống kê
- Một số khái niệm thường dùng trong thống kê
- Quá trình nghiên cứu thống kê

I – Khái niệm và vai trò của thống kê

Why?

1. KN

- Là những con số được ghi chép để phản ánh các hiện tượng TN, KThuật, KT, XH.
- Là hệ thống các phương pháp:
 - + Thu thập thông tin
 - + Xử lý thông tin (tổng hợp, phân tích, dự đoán).



**Tìm hiểu
bản chất,
tính qui luật
của các hiện
tượng.**



Thống kê (Statistics)

```
graph TD; A[Thống kê<br/>(Statistics)] --> B[Thống kê<br/>mô tả<br/>(descriptive statistics)]; A --> C[Thống kê<br/>suy luận<br/>(inference statistics)];
```

Thống kê
mô tả
(descriptive statistics)

Thống kê
suy luận
(inference statistics)

2 –Vai trò của thống kê

- Là công cụ nhận thức các quá trình, hiện tượng kinh tế xã hội
- Là công cụ quan trọng trợ giúp cho việc ra quyết định.
- Là công cụ quan trọng của nhiều lĩnh vực, môn học (y học, nghiên cứu thị trường,, QTKD, Marketing, PTHĐKT..)



3 - Đối tượng nghiên cứu của thống kê

Là mặt lượng trong mối quan hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể

cuu duong than cong. com

II - Một số khái niệm thường dùng trong thống kê

- 1 - Tổng thể thống kê
- 2 – Tiêu thức thống kê
- 3 - Chỉ tiêu thống kê
- 4 – Các thang đo

1 - Tổng thể thống kê



a – KN

Là hiện tượng số lớn, gồm những đơn vị (hoặc phần tử) cấu thành hiện tượng cần được quan sát, phân tích mặt lượng.

Các đơn vị (hay phần tử) cấu thành tổng thể thống kê gọi là đơn vị tổng thể thống kê hay gọi tắt là đơn vị tổng thể.

b – Các loại tổng thể TK

- Dựa vào sự biểu hiện của đơn vị tổng thể

+ **Tổng thể bộc lộ**

+ **Tổng thể tiềm ẩn**

- Dựa vào tính chất cơ bản của các đơn vị có liên quan tới mục đích nghiên cứu

+ **Tổng thể đồng chất**

+ **Tổng thể không đồng chất**

- Dựa vào số đơn vị có trong tổng thể

+ **Tổng thể chung**

+ **Tổng thể bộ phận**

2 – Tiêu thức thống kê

a- KN

Là các đặc điểm cơ bản của đơn vị tổng thể được chọn ra để nghiên cứu.

b – Phân loại

- Tiêu thức thuộc tính
- Tiêu thức số lượng

(Tiêu thức thay phiên : chỉ có 2 biểu hiện không trùng nhau trên một đơn vị tổng thể.)

3 - Chỉ tiêu thống kê

a – KN

- Là tiêu chí mà biểu hiện bằng số của nó phản ánh quy mô, tốc độ phát triển, cơ cấu, quan hệ tỷ lệ của hiện tượng kinh tế xã hội trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể.
- Mỗi chỉ tiêu TK đều gồm các thành phần
 - + KN (Mặt chất)
 - + Thời gian, không gian
 - + Mức độ của chỉ tiêu
 - + Đơn vị tính của chỉ tiêu

b – Các loại chỉ tiêu

* Theo nội dung phản ánh

- Chỉ tiêu khối lượng
- Chỉ tiêu chất lượng

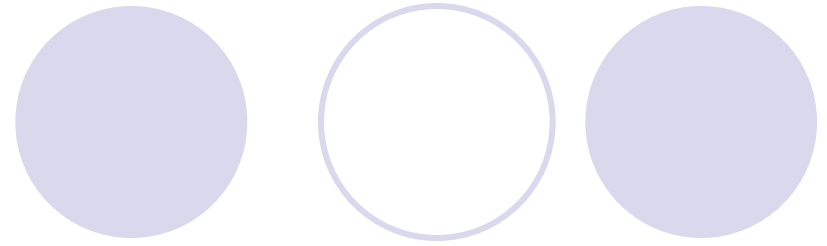
* Theo hình thức biểu hiện

- Chỉ tiêu hiện vật
- Chỉ tiêu giá trị

* Theo đặc điểm về thời gian

- Chỉ tiêu thời điểm
- Chỉ tiêu thời kỳ

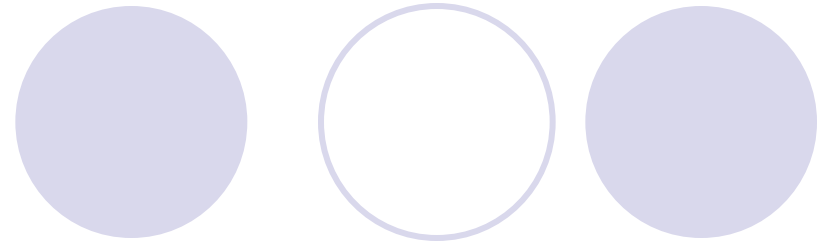
4 – Các thang đo



a – Thang đo định danh (nominal scale)

- Là đánh số các biểu hiện của tiêu thức.
- Các con số không có quan hệ hơn kém, vì vậy các phép tính với chúng đều vô nghĩa.
- Chủ yếu để đếm tần số của các biểu hiện của các tiêu thức nghiên cứu.

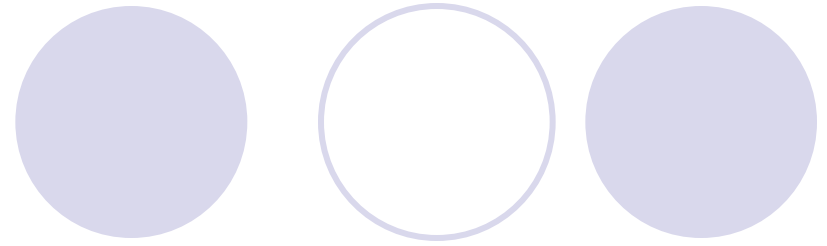
4 – Các thang đo



b – Thang đo thứ bậc (ordinal scale)

- Là thang đo định danh nhưng giữa các biểu hiện tiêu thức có quan hệ thứ bậc hơn/kém.
- Con số có trị số lớn hơn không có nghĩa ở bậc cao hơn và ngược lại, mà chỉ do sự qui ước.
- Dùng để tính toán đặc trưng chung của tổng thể một cách tương đối.

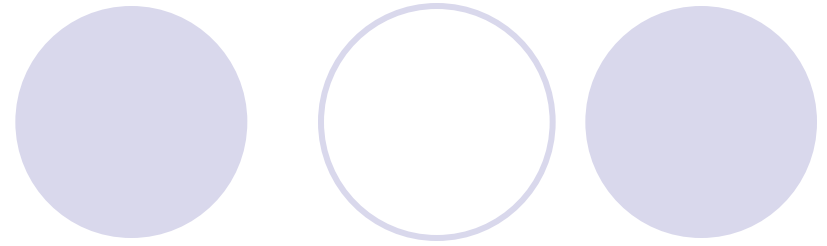
4 – Các thang đo



c – Thang đo khoảng (interval scale)

- Là thang đo thứ bậc có các khoảng cách đều nhau.
- Các phép tính số học như cộng, trừ, bình quân... (trừ phép chia) có ý nghĩa với các biến.

4 – Các thang đo



d – Thang đo tỷ lệ (ratio level scale)

- Là thang đo khoảng với một điểm không (0) tuyệt đối/ điểm gốc để có thể so sánh tỷ lệ giữa các trị số đo.
- Có thể thực hiện tất cả các phép tính với trị số đo.

VD : Có phiếu điều tra SV, xác định loại thang đo được dùng đối với mỗi câu hỏi

1. Họ và tên :.....

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Tuổi :

4. Đang học đại học năm thứ mấy:

Thứ nhất ☐ Thứ hai ☐ Thứ ba ☐

Thứ tư ☐ Thứ năm ☐

5. a/ Có đi làm thêm không?

Có ☐ Không ☐

b/ Nếu có, làm bao nhiêu giờ một tuần?.....

III – Quá trình nghiên cứu TK

- 1 - Xác định mục đích, đối tượng, nội dung n/c
- 2 – Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê
- 3 - Điều tra thống kê
- 4 - Tổng hợp thống kê
- 5 – Phân tích thống kê
- 6 - Dự đoán thống kê
- 7 - Đề xuất ý kiến, ra quyết định.

1 – Xác định mục đích, đối tượng, nội dung nghiên cứu.

- Là khâu đầu tiên của quá trình nghiên cứu thống kê.
- 3 căn cứ để xác định mục đích nghiên cứu:
 - + Tình hình thực tiễn
 - + Khả năng về tài chính, nhân lực, thời gian.
 - + Yêu cầu cung cấp thông tin của các cấp quản lý.



2 – Xây dựng HTCT thống kê

a – KN

Là tập hợp những chỉ tiêu thống kê nhằm phản ánh bản chất của hiện tượng nghiên cứu.

2 – Xây dựng HTCT thống kê

b – Nguyên tắc khi xây dựng HTCTTK

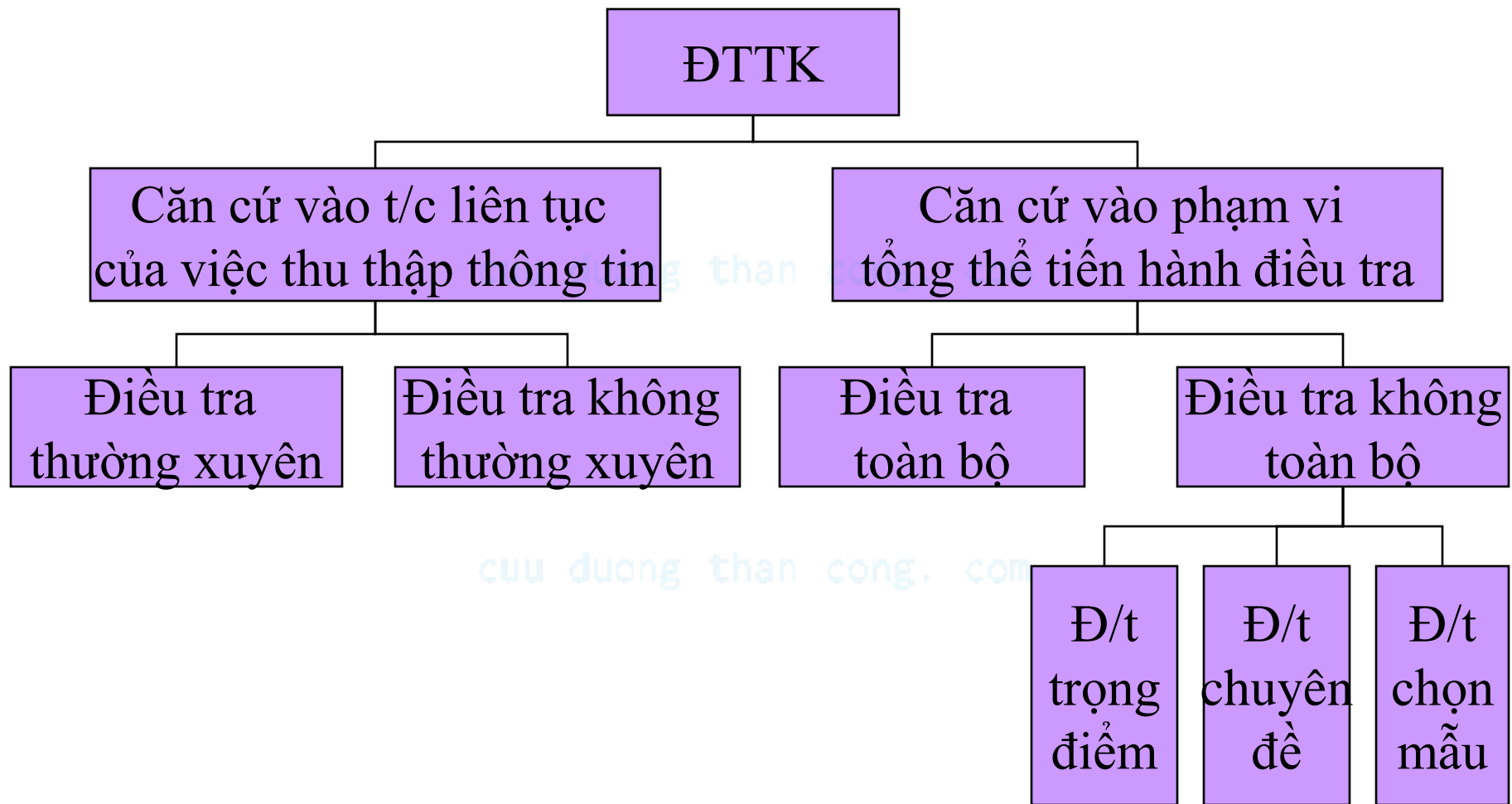
- Đáp ứng được mục đích nghiên cứu
- Phù hợp với đặc điểm và tính chất đối tượng nghiên cứu.
- Hợp lý, không thừa, không thiếu, không trùng lặp, đủ phản ánh những yêu cầu nghiên cứu, phù hợp với khả năng thu thập thông tin.

3 - Điều tra thống kê

a/ KN, nhiệm vụ, yêu cầu của ĐTTK

- KN : là hình thức thu thập thông tin thống kê về các hiện tượng và quá trình KTXH.
- Nhiệm vụ : Thu thập, cung cấp thông tin
- Yêu cầu : Chính xác
Kịp thời
Đầy đủ.

b/ Các loại điều tra thống kê



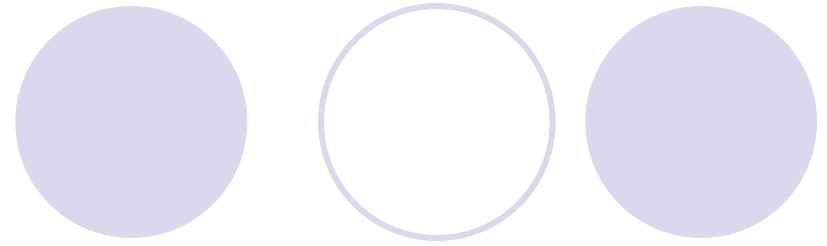
Điều tra thường xuyên

- Thu thập thông tin liên tục theo thời gian, theo sát với sự phát triển của hiện tượng nghiên cứu.
- VD : - Điều tra biến động nhân khẩu địa phương (sinh, tử, đi, đến)
 - Tình hình giá cả thị trường...
- Ưu, nhược ?

Điều tra không thường xuyên

- Tiến hành thu thập thông tin không liên tục, phản ánh trạng thái của hiện tượng ở một thời điểm hay thời kỳ nhất định theo nhu cầu.
- Ưu, nhược ?
- Thường dùng cho các hiện tượng cần theo dõi thường xuyên nhưng chi phí điều tra lớn, hoặc các hiện tượng không cần theo dõi thường xuyên.

Điều tra toàn bộ

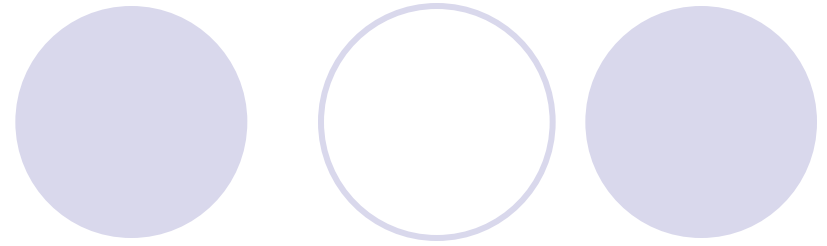


- Tiến hành điều tra tất cả các đơn vị của tổng thể nên còn gọi là tổng điều tra.
- VD : Tổng điều tra dân số
Tổng điều tra nông nghiệp
- Ưu, nhược điểm?

Điều tra không toàn bộ

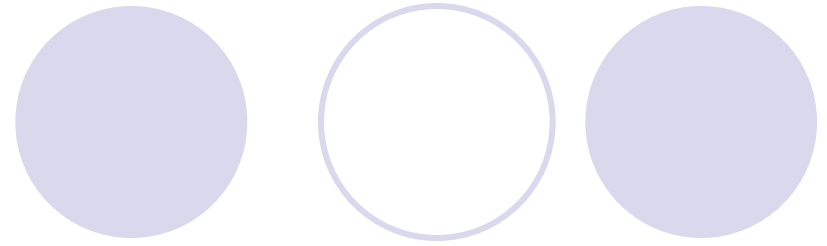
- Thu thập thông tin của một số đơn vị được chọn từ tổng thể chung.
- Mục đích : Có thông tin làm căn cứ nhận định hoặc suy rộng cho tổng thể chung.
- Ưu, nhược điểm ?
- Gồm :
 - Điều tra trọng điểm
 - Điều tra chuyên đề
 - Điều tra chọn mẫu

Điều tra trọng điểm



- Chỉ tiến hành thu thập thông tin ở bộ phận chủ yếu (bộ phận chiếm tỷ trọng lớn) của tổng thể chung.
- Kết quả điều tra không dùng để suy rộng cho toàn tổng thể nhưng giúp cho việc nắm được những đặc điểm cơ bản của hiện tượng.
- Thích hợp với những tổng thể có các bộ phận tương đối tập trung, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thể.

Điều tra chuyên đề



- Là điều tra để thu thập thông tin nhằm nghiên cứu một chuyên đề nào đó.
- Thường dùng nghiên cứu những điển hình (tốt, xấu) để tìm hiểu nguyên nhân, rút kinh nghiệm.
- Kết quả điều tra không dùng để suy rộng hoặc làm căn cứ đánh giá tình hình cơ bản của hiện tượng.

Điều tra chọn mẫu

- Là tiến hành điều tra thu thập thông tin trên một số đơn vị của tổng thể chung theo phương pháp khoa học sao cho các đơn vị này phải đại diện cho cả tổng thể chung đó.
- Kết quả điều tra dùng để suy rộng cho cả tổng thể chung.
- Ưu điểm ?





c/ Các phương pháp thu thập thông tin thống kê

Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập trực tiếp:

- Tự quan sát hoặc trực tiếp gặp đối tượng để thu thập thông tin.

Thu thập gián tiếp

- Thu thập thông tin qua trung gian hay khai thác tài liệu từ các văn bản sẵn có.

d/ Các hình thức tổ chức điều tra

- Báo cáo thống kê định kỳ
- Điều tra chuyên môn
Phương án điều tra trong điều tra chuyên môn thường gồm 8 nội dung:
 - + Xác định mục đích điều tra
 - + Xác định đối tượng điều tra
 - + Xác định nội dung điều tra
 - + Xác định thời gian và địa điểm điều tra
 - + Xác định hình thức, phương pháp điều tra
 - + Thiết kế phiếu điều tra, XD bảng biểu tổng hợp
 - + Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên
 - + XD chương trình xử lý tổng hợp, phân tích số liệu.

e/ Sai số trong điều tra thống kê



- **KN :**

Là chênh lệch giữa các trị số của tiêu thức điều tra mà ta thu thập được so với trị số thức tế của hiện tượng nghiên cứu.

- **Các loại sai số :**

- + Sai số do ghi chép thông tin (điều tra viên ghi sai hoặc đối tượng trả lời sai...)
- + Sai số do tính chất đại biểu.

- **Các biện pháp hạn chế sai số:**

- + Làm tốt công tác chuẩn bị điều tra
- + Theo dõi, kiểm tra quá trình điều tra.

4 - Tổng hợp thống kê

a/ KN

Là tiến hành tập trung, chỉnh lý và hệ thống hoá một cách khoa học các thông tin thu thập được nhằm bước đầu chuyển một số đặc điểm riêng của các đơn vị điều tra thành đặc điểm chung của tổng thể nghiên cứu.

4 - Tổng hợp thống kê

b/ Ý nghĩa

- Bước đầu có những nhận xét khái quát về hiện tượng nghiên cứu.
- Là cơ sở cho các giai đoạn nghiên cứu sau

c/ Các hình thức tổ chức tổng hợp

- **Tổng hợp từng cấp.**
- **Tổng hợp tập trung**

5 – Phân tích thống kê

a/ KN

Là việc nghiên cứu nêu lên một cách tổng hợp bản chất và tính qui luật của hiện tượng trong điều kiện lịch sử nhất định qua biểu hiện bằng số lượng là chủ yếu.



5 – Phân tích thống kê

b/ Yêu cầu trong phân tích thống kê

- Phải tiến hành trên cơ sở phân tích lý luận KT – XH
- Phải căn cứ vào toàn bộ sự kiện và đặt chúng trong mối liên hệ ràng buộc lẫn nhau.
- Phải áp dụng các phương pháp khác nhau đối với những hiện tượng có tính chất và hình thức phát triển khác nhau.

6 - Dự đoán thống kê

a/ KN

Là việc căn cứ vào tài liệu TK về hiện tượng nghiên cứu trong thời gian đã qua, dùng các phương pháp thích hợp để tính toán các mức độ tương lai của hiện tượng KT – XH nhằm đưa ra những căn cứ cho quản lý.

b/ Yêu cầu : Tương tự như phân tích TK

7 – Đưa ra nhận xét và đề xuất ý kiến cho quản lý